

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC TẬP LẦN 1 (HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024-2025)
LỚP K16A-D3A (BẠC CAO ĐẲNG TT09, NGÀNH DƯỢC, KHÓA 2022-2025)

				Số Đvht :	2	8	4				
				Số thứ tự :	(1)	(2)	(3)				
TT	Mã số	Họ và tên		Ngày sinh	KNGTBH	TTTN	DHCT	ĐTB	Xếp loại	Kết quả rèn luyện	Các MH/MĐ thi lại (Stt MH/MĐ : Thi L1)
1	16011014	Trần Trọng	An	03/05/2004	0.0		0.0				(1:0)
2	16011013	Lê Thị Quỳnh	Anh	21/01/2004	7.6		7.8				
3	16011013	Nguyễn Thị	Ánh	19/07/2004	0.0		7.8				(1:0)
4	16011011	Bùi Viết	Chuyên	26/03/2004	7.9		8.0				
5	16011012	Điêu Thị Kiều	Diễm	04/01/2004	7.2		7.8				
6	16011019	Hoàng Thị	Diệp	28/09/2004	0.0		0.0				(1:0)
7	16011016	Bùi Vũ	Định	01/10/2001	0.0		0.0				(1:0)
8	16011011	Lương Minh	Đức	05/04/2004	0.0		0.0				(1:0)
9	16011009	Nguyễn Thị Hải	Duyên	03/01/2003	6.9		7.9				
10	16011016	Hoàng Thị Khánh	Duyên	09/10/2004	0.0		0.0				(1:0)
11	16011017	Bùi Quỳnh	Giang	19/10/2004	6.6		7.3				
12	16011017	Lê Thị	Hiền	04/05/2003	6.9		7.5				
13	16011016	Phùng Thị	Hồng	02/08/2004	7.0		7.9				
14	16011009	Bùi Thị Quỳnh	Hương	27/02/2004	0.0		0.0				(1:0)
15	16011012	Quách Thị Thu	Hương	17/01/2004	0.0		0.0				(1:0)
16	16011016	Nguyễn Linh	Hương	18/03/2004	7.2		7.0				
17	16011019	Nguyễn Thị Diệu	Hương	22/04/2004	0.0		0.0				(1:0)
18	16011019	Trần Thị Thanh	Huyền	07/02/2004	0.0		0.0				(1:0)
19	16011013	Lý Thu	Lan	13/07/2004	6.4		7.5				

			Số Đvht :	2	8	4				
			Số thứ tự :	(1)	(2)	(3)				
TT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	KNGTBH	TTTT	DHCT	ĐTB	Xếp loại	Kết quả rèn luyện	Các MH/MĐ thi lại (Stt MH/MĐ : Thi L1)
20	16011014	Vũ Thị Linh	02/02/2004	7.0		8.0				
21	16011015	Lê Hoài Linh	04/09/2004	7.3		7.3				
22	16011016	Mai Ngọc Linh	17/12/2004	6.9		7.8				
23	16011018	Trương Hoài Linh	04/10/2004	7.0		7.7				
24	16011011	Lò Thị Luyến	04/03/2004	0.0		0.0				(1:0)
25	16011018	Triệu Thị Ly	27/02/2004	6.0		7.3				
26	16011023	Ngô Khánh Ly	07/12/2004	6.7		7.1				
27	16011010	Phùng Thị Ngọc Mai	21/01/2004	0.0		0.0				(1:0)
28	16011018	Nguyễn Hoàng Mai	04/11/2004	0.0		0.0				(1:0)

Xếp loại học tập: Xuất sắc: 0 (0.0%), Giỏi: 0 (0.0%), Khá: 0 (0.0%), T.bình khá: 0 (0.0%), Trung bình: 0 (0.0%), Yếu: 0 (0.0%), , Không XL: 28 (100.0%)
Xếp loại rèn luyện: Xuất sắc: 0 (0.0%), Tốt: 0 (0.0%), Khá: 0 (0.0%), Trung bình: 0 (0.0%), Yếu: 0 (0.0%),

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG

TPHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Thanh Sơn

Ghi chú:

(1) KNGTBH: KỸ NĂNG GIAO TIẾP BÁN HÀNG

(2) TTTN: TT TỐT NGHIỆP

(3) DHCT: DƯỠC HỌC CỔ TRUYỀN